

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 17/5/2018.

V/v yêu cầu ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Song Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Tuy và ông Châu Đông Dương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 367/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXX – HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tiêu Thị A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: (Nhà không có số) thuộc ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1988;

Địa chỉ: (Nhà không có số) thuộc ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2018 và biên bản ghi lời khai chị Tiêu Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn S chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân là tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Bất đồng nhiều quan điểm, đời sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Đỗ Diễm S, sinh ngày 18/9/2011, hiện do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/4/2018 anh Đỗ Văn S trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về điều kiện kết hôn và nguyên nhân xin ly hôn. Chị A xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Thống nhất giao người con chung tên Đỗ Diễm S, sinh ngày 18/9/2011 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng Dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

Chị A và anh S chung sống với nhau năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật nên hôn nhân không hợp pháp. Nay yêu cầu ly hôn đề nghị tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, tiếp tục giao cháu Đỗ Diễm S, sinh ngày 18/9/2011 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S.

Về tài sản, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Chị A nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Tiêu Thị A yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Văn S, anh S có địa chỉ cư trú tại ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chị A và anh S có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh S.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị A và anh S chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn do vậy hôn nhân của anh chị là không hợp pháp. Nay yêu cầu ly hôn, Tòa án căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị A và anh S là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Chị A và anh S qua thời gian chung sống có 01 người con chung tên Đỗ Diễm S, sinh ngày 18/9/2011, hiện do chị A nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị A và anh S thống nhất giao con cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.4]. Về tài sản và nợ: Chị A anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[2.5]. Án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Tiêu Thị A chịu 300.000 đồng, chị A đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011075 ngày 11/4/2018 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Tiêu Thị A và anh Đỗ Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Diễm S, sinh ngày 18/9/2011 cho chị Tiêu Thị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đỗ Văn S.

Anh Đỗ Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Tiêu Thị A chịu 300.000 đồng, chị A đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011075 ngày 11/4/2018 được chuyển thu án phí.

Chị Tiêu Thị A và Anh Đỗ Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã L;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Kiều Song Toàn